

**Học phần: Phát triển hệ thống thương mại điện tử****Nhóm: INT1446-01****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 13/6/2016****Giờ thi: 15h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
<b>Trọng số:</b>				<b>10</b>	<b>10</b>		<b>20</b>	<b>60</b>		
1	B12DCCN001	Đoàn Thị ái	D12HTTT1	7,0	7,0		6,0	7,0	<b>6,8</b>	
2	B12DCCN523	Phonesay Alounsavath	D12HTTT2	6,0	6,0		7,0	5,0	<b>5,6</b>	
3	B12DCCN361	Phạm Thị Ngọc Anh	D12HTTT1	7,0	8,0		6,0	5,0	<b>5,7</b>	
4	B12DCCN104	Đặng Gia Cường	D12HTTT1	5,0	6,0		6,0	6,0	<b>5,9</b>	
5	B12DCCN210	Ngô Tiến Cường	D12HTTT1	10,0	10,0		10,0	7,0	<b>8,2</b>	
6	B12DCCN524	Lany Douangchanh	D12HTTT2	7,0	6,0		6,0	4,0	<b>4,9</b>	
7	B12DCCN157	Phạm Lê Đức	D12HTTT1	7,0	6,0		6,0	5,0	<b>5,5</b>	
8	B12DCCN368	Nguyễn Anh Dũng	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	6,0	<b>6,2</b>	
9	B12DCCN369	Bùi Trần Dương	D12HTTT2	7,0	8,0		8,0	5,0	<b>6,1</b>	
10	B12DCCN159	Nguyễn Hữu Dương	D12HTTT2	10,0	10,0		9,0	7,0	<b>8,0</b>	
11	B12DCCN109	Nguyễn Thùy Dương	D12HTTT1	10,0	10,0		10,0	7,0	<b>8,2</b>	
12	B12DCCN370	Lê Thị Thùy Duyên	D12HTTT1	0,0	0,0		0,0		<b>0,0</b>	Không đủ ĐKDT
13	B12DCCN015	Lê Thị Hương Giang	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	7,0	<b>6,8</b>	
14	B12DCCN373	Đào Xuân Hiệp	D12HTTT2	8,0	7,0		8,0	6,0	<b>6,7</b>	
15	B12DCCN375	Nguyễn Thế Hoàng Hiệp	D12HTTT1	6,0	6,0		6,0	6,0	<b>6,0</b>	
16	B12DCCN360	Quách Văn Hiệp	D12HTTT1	10,0	8,0		8,0	6,0	<b>7,0</b>	
17	B12DCCN220	Đỗ Thị Hoa	D12HTTT2	7,0	7,0		7,0	6,0	<b>6,4</b>	
18	B12DCCN484	Nguyễn Thúy Hòa	D12HTTT2	10,0	10,0		10,0	7,0	<b>8,2</b>	
19	B12DCCN167	Lại Minh Hoàng	D12HTTT1	6,0	7,0		6,0	7,0	<b>6,7</b>	
20	B12DCCN221	Trần Quang Hoàn	D12HTTT2	10,0	10,0		9,0	5,0	<b>6,8</b>	
21	B12DCCN321	Đặng Thị Hồng	D12HTTT1	5,0	7,0		6,0	7,0	<b>6,6</b>	
22	B12DCCN065	Nguyễn Quang Hợp	D12HTTT2	5,0	6,0		5,0	7,0	<b>6,3</b>	
23	N12DCCN064	Vũ Mạnh Hùng	D12HTTT2	10,0	8,0		8,0	7,0	<b>7,6</b>	
24	B12DCCN175	Phạm Lê Huy	D12HTTT1	5,0	6,0		5,0	6,0	<b>5,7</b>	
25	B12DCCN176	Trần Văn Huy	D12HTTT2	7,0	7,0		7,0	6,0	<b>6,4</b>	
26	B12DCCN380	Đỗ Phúc Khang	D12HTTT1	10,0	10,0		10,0	7,0	<b>8,2</b>	
27	B12DCCN489	Phạm Anh Khoa	D12HTTT2	6,0	6,0		7,0	7,0	<b>6,8</b>	
28	B12DCCN068	Vũ Thị La	D12HTTT2	7,0	8,0		8,0	7,0	<b>7,3</b>	
29	B12DCCN231	Đỗ Đông Lộc	D12HTTT2	10,0	10,0		10,0	6,0	<b>7,6</b>	
30	B12DCCN525	Aphisay Malaymeuang	D12HTTT2	5,0	5,0		6,0	5,0	<b>5,2</b>	
31	B12DCCN284	Chư Nhật Minh	D12HTTT2	7,0	7,0		7,0	4,0	<b>5,2</b>	
32	B12DCCN336	Hoàng Quang Nam	D12HTTT1	10,0	10,0		8,0	6,0	<b>7,2</b>	
33	B12DCCN393	Đỗ Thị Thu Nga	D12HTTT1	7,0	6,0		6,0	8,0	<b>7,3</b>	
34	B12DCCN033	Nguyễn Thị Ngoan	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	6,0	<b>6,2</b>	
35	B12DCCN186	Ngô Ngọc Ninh	D12HTTT1	7,0	6,0		7,0	6,0	<b>6,3</b>	
36	B12DCCN099	Suliseng Noraseng	D12HTTT2	6,0	6,0		7,0	6,0	<b>6,2</b>	
37	B12DCCN338	Nguyễn Xuân Phương	D12HTTT1	7,0	7,0		6,0	6,0	<b>6,2</b>	
38	B12DCCN399	Vũ Thị Mai Phương	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	5,0	<b>5,6</b>	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
39	B12DCCN339	Bùi Hồng Quân	D12HTTT1	9,0	8,0		9,0	7,0	7,7	
40	B12DCCN241	Đinh Thị Quỳnh	D12HTTT1	8,0	8,0		8,0	7,0	7,4	
41	B12DCCN341	Mai Thị Sao	D12HTTT1	7,0	7,0		6,0	6,0	6,2	
42	B12DCCN188	Phạm Ngọc Sơn	D12HTTT2	8,0	6,0		8,0	5,0	6,0	
43	B12DCCN526	Meelakone Soukkaserm	D12HTTT2	7,0	6,0		7,0	5,0	5,7	
44	B12DCCN084	Trần Thị Thắm	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	7,0	6,8	
45	B112104521	Dương Kim Thành	D12HTTT2	5,0	6,0		6,0	5,0	5,3	
46	B12DCCN404	Nguyễn Văn Thành	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	7,0	6,8	
47	B12DCCN194	Nguyễn Thị Phương Thảo	D12HTTT1	7,0	7,0		6,0	6,0	6,2	
48	B12DCCN347	Ngô Văn Thịnh	D12HTTT1	10,0	10,0		10,0	8,0	8,8	
49	B12DCCN249	Đồng Thị Thanh Thúy	D12HTTT2	8,0	7,0		8,0	6,0	6,7	
50	B12DCCN196	Hoàng Thị Thúy	D12HTTT1	7,0	7,0		7,0	8,0	7,6	
51	B12DCCN351	Kiều Thu Thủy	D12HTTT1	10,0	10,0		10,0	7,0	8,2	
52	B12DCCN088	Nguyễn Thị Tĩnh	D12HTTT1	7,0	8,0		8,0	7,0	7,3	
53	B12DCCN353	Nguyễn Thị Toán	D12HTTT2	7,0	7,0		6,0	6,0	6,2	
54	B12DCCN142	Trần Sỹ Trường	D12HTTT1	4,0	5,0		6,0	2,0	3,3	
55	B12DCCN411	Lê Mạnh Tuấn	D12HTTT2	10,0	10,0		10,0	6,0	7,6	
56	B112104609	Đinh Lâm Tùng	D12HTTT1	5,0	5,0		6,0	6,0	5,8	
57	B12DCCN357	Nguyễn Thị Tuyền	D12HTTT2	6,0	6,0		7,0	7,0	6,8	
58	B12DCCN264	Đinh Thị Hải Yến	D12HTTT2	8,0	9,0		9,0	7,0	7,7	
59	1021040032	Phạm Hồng Long	D11CNPM3	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
60	1021040046	Phạm Đức Thắng	D10CNPM2	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
61	1024010117	Nguyễn Hữu Tùng	D10QTDN1	7,0	6,0		8,0	8,0	8,0	

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS:	61	SV	- Số SV dự thi:	58	SV
- Số SV thi đạt:	57	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường







